TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 22 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2016/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: + Ông Phạm Đức H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Khối x mới (khối y cũ), phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phạm Đức H: Luật sư Nguyễn Trọng Đ, Văn Phòng luật sư T - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

+ Bà Lương Thị H, sinh năm 1937 (đã chết)

Địa chỉ: Khối z, phường x, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lương Thị H:

1, Ông Lê Quang U1, sinh năm 1955.

2, Bà Lê Thị Xuân U2, sinh năm 1963.

3, Ông Lê U3, sinh năm 1965.

4, Ông Lê Thiện T, sinh năm 1969.

5, Bà Lê Thị Ngọc U4, sinh năm 1971.

6, Ông Lê Quang D, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Phường x, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị

7, Bà Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Phường Đông L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ú1, bà U2, ông U3, ông T, bà U4, ông D, bà Y: Ông Phạm Đức H, sinh năm 1956; địa chỉ: Khối x, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (theo giấy ủy quyền ngày 12/8/2021).

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khối m, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Duy C, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Xóm T, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Duy C: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1962; địa chỉ: Số n đường An Dương V, khối o, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (theo giấy ủy quyền ngày 27/02/2014).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Duy C: Luật sư Trần Thị A - Công ty luật S; địa chỉ: Số p, đường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Bùi Hữu Đ, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 93, đường T, khối y, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho bà Trần Thị T và ông Bùi Hữu Đ có quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 76, tờ bản đồ số 16, diện tích 92,7m^2 tại khối p phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An mang tên bà Trần Thị X theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Đ262427 vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 005490QSDĐ/ số 172 QĐ.UB(TP).2004 do UBND thành phố V cấp ngày 13/4/2004. Tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 căn nhà cấp 4 có đặc điểm: Nhà ở 1 tầng, móng xây đá hộc, tường xây bằng gạch táp lô đặt nằm, nền lát gạch hoa, mái lợp tôn tráng kém, trần nhựa, tường quét vôi ve, có khu vệ sinh riêng trong nhà có diện tích 52,42m^2 . Tổng giá trị nhà và đất là 1.774.620.000 đồng.

Bà Trần Thị T và ông Bùi Hữu Đ có nghĩa vụ giao lại cho những người được hưởng di sản thừa kế gồm:

- Giao cho ông Phạm Đức H 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Giao cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lương Thị H gồm: Ông Lê Quang U1, bà Lê Thị Xuân U2, ông Lê U3, ông Lê Thiện T, bà Lê Thị Ngọc U4, bà Lê Thị Ngọc Y, ông Lê Quang D mỗi người 35.714.000 đồng.

- Giao cho ông Lê Duy C số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Ông Phạm Đức H và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Lương Thị H gồm: Ông Lê Quang U1, bà Lê Thị Xuân U2, ông Lê U3, ông Lê Thiện T, bà Lê Thị Ngọc U4, bà Lê Thị Ngọc Y, ông Lê Quang D; ông Lê Duy C được sử dụng số tiền số do bà Trần Thị T và ông Bùi Hữu Đ giao.

Bà Trần Thị T và ông Bùi Hữu Đ có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chuyển quyền sử dụng đất theo quyết định thỏa thuận này.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu tiền án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Đức H, ông Lê Duy C, ông Bùi Hữu Đ, ông Lê Quang Ú1. Trả lại cho ông Phạm Đức H số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002480 ngày 08/9/2016 và số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai thu tiền số 0001195 ngày 01/3/2011.

Bà Trần Thị T phải chịu 9.682.750 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Xuân Uy2, ông Lê U3, ông Lê Thiện T, bà Lê Thị Ngọc U4, bà Lê Thị Ngọc Y, ông Lê Quang D mỗi người phải chịu 892.857 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS nhân dân tỉnh Nghệ An.*
- *Cục THADS tỉnh Nghệ An*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(đã ký)

Nguyễn Đức Thi